TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2023/HSST Ngày: 16-5- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương
Bà Mạc Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ QUỲNH TR, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 9, phường MH, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đăng T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1959; Bị cáo có chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chơn Thành (nay là Công an thị xã Chơn Thành) từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022 cho đến nay.

2. LÊ QUANG H, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã QM, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang H, sinh năm 1971 và bà Dương Phương L, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là Trần Thị Kim T, sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay.

3. PHAN THANH M, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Bình; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã CH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 9, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc T, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Trần Thị G, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con, sinh năm

2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chơn Thành từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022; Ngày 07/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến ngày 26/9/2022; Ngày 26/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Lê Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố B, phường MH, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nơi đăng ký HKTT: Khu phố 5, phường Đ, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh) gặp và quen biết với người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại quán cà phê cạnh Văn phòng công chứng GK, địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện C (nay là khu phố T, phường HL, thị xã C). Qua nói chuyện, Tr biết T nhận làm hồ sơ xin việc làm giả nên đã đưa T làm giả 10 bộ hồ sơ xin việc làm với giá 280.000 đồng/01 bộ để Tr giao lại cho người thuê Tr làm hồ sơ xin việc làm với giá 350.000 đồng/01 bộ hồ sơ, Tr hưởng lợi 70.000 đồng/01 bộ hồ sơ. Khoảng cuối tháng 5/2022, để làm giả hồ sơ xin việc làm và các tài liệu khác của cơ quan, tổ chức, Tr thuê của T 13 con dấu với giá 5.000.000 đồng/01 tháng gồm: 01 con dấu tròn có hình quốc huy và chữ "UBND X.MINH HƯNG H. CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC; 01 con dấu tròn có chữ "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHANG"; 01 con dấu tròn có hình huy hiệu Công an nhân dân và chữ "CÔNG AN XÃ MINH HƯNG – CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH – T.BÌNH PHƯỚC"; 01 con dấu có chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH"; 01 con dấu có chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số chứng thực…..quyển…..SCT/BS ngày….tháng….năm….Công Chứng Viên"; 01 con dấu tên có chữ "Lê Văn Nhì"; 01 dấu mộc có chữ "PHÓ GIÁM ĐỐC Th.s Bs.Nguyễn Xuân Dương"; 01 dấu mộc tên có chữ "BS. Bùi Anh Tú"; 01 con dấu tên có chữ "BS.Hà Thanh Sơn"; 01 con dấu có chữ "BS.Lê Xuân Quỳnh"; 01 con dấu có chữ "BẢN SAO"; 01 con dấu có chữ "PHÓ CHỦ TỊCH Tô Duy Cầm"; 01 con dấu có chữ "PHÓ TRƯỞNG CAX MINH HƯNG Thượng úy. Trần Chí Dân". Tr thỏa thuận đưa trước cho T 5.000.000 đồng và đến ngày 15 hàng tháng, T sẽ liên lạc với Tr để nhận tiền cho thuê 13 con dấu và con dấu tên nêu trên.

Khoảng giữa tháng 5/2022, Phan Thanh M; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu phố 9, phường M, thị xã C (nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã CH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình) đến Bảo hiểm xã hội huyện C (nay là thị xã C) để nộp hồ sơ nhận tiền bảo hiểm thất nghiệp. Cán bộ Bảo hiểm xã hội yêu cầu M phải có giấy xác nhận đang tạm trú tại thị xã C mới được nhận tiền bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội thị xã C, nếu không có xác nhận tạm trú M phải đến Bảo hiểm xã hội huyện QT, tỉnh Quảng Bình để nhận tiền bảo hiểm xã hội. Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2022, M đến Công an xã MH, huyện C (nay là phường MH, thị xã C) xin cấp "Giấy xác nhận thông tin về cư trú". Cán bộ tiếp dân hướng dẫn M phải bổ sung giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất và sổ hộ khẩu của chủ nhà trọ nơi M đang cư trú nhưng M không cung cấp được. Do vậy, M không đủ điều kiện xác nhận cư trú. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, M về phòng trọ vào mạng xã hội Facebook thì nhìn thấy tài khoản của Lê Thị Quỳnh Tr đăng thông tin "nhận làm hồ sơ xin việc làm cho công nhân ở xa quê không thể về quê được". M sử dụng tài khoản mạng xã hội Mesenger nhắn tin hỏi Tr có làm "Giấy xác nhận thông tin về cư trú không?" thì Tr nói làm được rồi cho số điện thoại của Tr để liên lạc. Khoảng 15 giờ

cùng ngày, M và Tr hẹn gặp nhau tại quán cà phê "Cây xanh", địa chỉ: khu phố B, phường MH, thị xã C. Tr nói làm "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" với giá 500.000 đồng và là giấy giả, chỉ sử dụng để đi xin làm việc và yêu cầu M đưa Căn cước công dân để lấy thông tin. M đồng ý và đưa Căn cước công dân cho Tr. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tr gọi điện thoại nói M đến nhà của Tr lấy "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" nhưng M nói Tr đưa đến cổng khu dân cư ĐN, địa chỉ: khu phố 9, phường MH, thị xã C giao thì Tr đồng ý. Sau đó, Trang đến Cổng khu dân cư ĐN trả lại cho M 01 căn cước công dân và giao 01 "Giấy xác nhận thông tin về cư trú", 01 "đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp" giả. M nói Tr giảm giá 50.000 đồng, Tr đồng ý và lấy 450.000 đồng. Đến sáng ngày 02/6/2022, M đến Bảo hiểm xã hội thị xã C đưa sổ bảo hiểm xã hội, Căn cước công dân cùng "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" và "Đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp" giả để lập hồ sơ nhận tiền bảo hiểm. Ngày 07/6/2022, Bảo hiểm xã hội thị xã C chi trả M số tiền 21.868.565 đồng tiền bảo hiểm xã hội. Ngày 28/6/2022, M đến Công an xã MH (nay là phường MH) gặp chị Nguyễn Vương B là Công an viên thường trực đưa "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" và "Đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp" giả trên để xin xác nhận "đơn xác nhận hạnh kiểm". Chị B phát hiện chữ ký, họ tên và cấp bậc hàm của đồng chí Trần Sĩ Dân - Phó Công an xã MH (nay là Công an phường MH) sai nên báo cáo với đồng chí Dân mời M vào trụ sở Công an phường MH làm việc. Sau đó, Công an xã MH chuyển tin báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện (nay là Công an thị xã) tiếp nhận xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Tr và M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài hành vi làm giả 01 bộ hồ sơ xác nhận nơi cư trú, Tr còn làm giả các hồ sơ xin việc làm như sau:

- **Lê Quang H,** sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp B, xã QM, thị xã C, tỉnh Bình Phước làm công việc tuyển dụng và giới thiệu người lao động cho công ty TTV, địa chỉ: Khu phố 9, Phường MH, thị xã C. Trong quá trình tuyển dụng người lao động, do có trường hợp người lao động không có hồ sơ xin việc làm nên H lên mạng xã hội Facebook nhìn thấy Tr đăng thông tin nhận làm hồ sơ xin việc làm. H gọi điện thoại nói chuyện với Tr thì biết các hồ sơ xin việc làm do Tr làm là giả. H và Tr thỏa thuận, H sẽ giới thiệu những người có nhu cầu làm hồ sơ xin việc làm cho Tr rồi Tr cho H tiền hoa hồng số tiền 100.000 đồng/01 bộ hồ sơ xin việc làm. Khi những người làm hồ sơ xin việc làm nhận hồ sơ, trả tiền cho Tr thì Tr sẽ chuyển tiền hoa hồng vào tài khoản của H. Đến khoảng cuối tháng 6/2022, Lý Quốc K, sinh năm 2004, nơi cư trú: Khu phố A, phường 2, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng gặp H để nhờ giới thiệu làm công nhân. Do K chưa có hồ sơ xin việc làm nên H nói K gửi hình ảnh Căn cước công dân của K để H chuyển, thuê Tr làm hồ sơ xin việc làm với giá 400.000 đồng thì K đồng ý. H không nói cho K biết hồ sơ xin việc làm thuê Tr làm là giả. Đến ngày 28/6/2022, Tr làm xong 01 bộ hồ sơ xin việc làm (gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch giả , Phiếu khám sức khỏe giả) cho K nhưng chưa giao và nhận tiền rồi chuyển tiền hoa hồng cho H thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành bắt giữ. Quá trình điều tra, H khai nhận biết hồ sơ xin việc làm Tr nhận làm là giả và đã giới thiệu cho Tr làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc làm của K để thu lợi bất chính. K không biết hồ sơ xin việc làm do Tr làm là giả.

- Khoảng cuối tháng 6/2022, **Dương Thị N**, sinh năm 1976, nơi cư trú Ấp 6, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước (nơi đăng ký HKTT: Thôn BG, xã HT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình) muốn xin làm công nhân nhưng chưa có hồ sơ xin việc làm. Lúc này, N lên mạng xã hội Facebook nhìn thấy Tr đăng thông tin nhận làm hồ sơ xin việc làm cho công nhân ở xa quê nên gọi điện thoại hỏi Tr. Tr nói cho N biết làm 01 bộ hồ sơ xin việc làm với giá 400.000 đồng và nói N gửi hình ảnh Căn cước công dân của N

cho Tr để lấy thông tin thì N đồng ý. Sau đó, N kết bạn tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo của Tr rồi gửi hình ảnh Căn cước công dân của N cho Tr, Tr hẹn khoảng 7 ngày sẽ giao hồ sơ xin việc làm và nhận tiền làm hồ sơ. Do Tr đã bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành bắt giữ nên N không liên lạc được với Tr để nhận hồ sơ xin việc làm và trả tiền làm hồ sơ. Tr không nói cho N biết hồ sơ xin việc làm do Tr nhận làm là giả. N không biết hồ sơ xin việc làm thuê Tr làm là giả.

- Khoảng giữa tháng 6/2021, **Phan Thái D,** sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp 4, xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau muốn xin làm công nhân tại các công ty ở Khu công nghiệp MHS thuộc huyện HQ nhưng chưa có hồ sơ xin việc làm. Lúc này, D lên mạng xã hội Facebook nhìn thấy Tr đăng thông tin nhận làm hồ sơ xin việc làm cho công nhân ở xa quê không có điều kiện về quê làm hồ sơ và để số điện thoại liên lạc phía dưới. D gọi điện thoại thuê Tr làm 01 bộ hồ sơ xin việc làm. Tr nói cho D biết 01 bộ hồ sơ xin việc làm với giá 400.000 đồng, đồng thời nói D gửi hình ảnh của D cùng Chứng minh nhân dân của D và sổ hộ khẩu vào tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo của Tr để lấy thông tin cá nhân thì D đồng ý. Tr nói cho D biết khi nào làm xong hồ sơ xin việc làm sẽ gọi điện thoại cho D đến nhận hồ sơ xin việc làm và trả tiền làm hồ sơ. Sau đó, Tr tiến hành làm giả hồ sơ xin việc cho Phan Thái D (gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch giả , Phiếu khám sức khỏe giả). Do Tr đã bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành bắt giữ nên D chưa nhận được hồ sơ xin việc làm và trả tiền làm hồ sơ. Tr không nói cho D biết hồ sơ xin việc làm do Tr nhận làm là giả. D không biết hồ sơ xin việc làm thuê Tr làm là giả.

- Khoảng cuối tháng 6/2022, **Lê Thị L**, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp S, xã TB, huyện HQ, tỉnh Bình Phước muốn xin cho con trai là Phạm Tấn D, sinh năm 2006 làm công nhân nhưng chưa có hồ sơ xin việc làm. Sau đó, L sử dụng tài khoản Facebook cá nhân vào mạng xã hội Facebook rồi vào nhóm Khu công nghiệp MH thì nhìn thấy Tr đăng thông tin "nhận làm hồ sơ xin việc làm cho công nhân ở xã quê, không có thời gian" và để số điện thoại ở phía dưới thông tin. L gọi điện nói cho Tr biết muốn làm 01 bộ hồ sơ xin việc làm cho D thì Tr đồng ý. Tr nói giá tiền làm 01 bộ hồ sơ xin việc làm là 400.000 đồng và đưa Căn cước công dân của D cho Tr để lấy thông tin cá nhân thì L đồng ý. Sau đó, L đến phường MH, thị xã C gặp, đưa cho Tr 01 Căn cước công dân của D và Sổ hộ khẩu phô tô của gia đình L. Tr hẹn khi nào làm xong hồ sơ xin việc làm sẽ gọi điện cho L đến lấy và trả tiền làm hồ sơ. Sau đó, Tr tiến hành làm giả hồ sơ xin việc cho Phạm Tấn D (gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch giả, Phiếu khám sức khỏe giả). Do Trang đã bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành bắt giữ nên L chưa nhận được hồ sơ xin việc làm và trả tiền làm hồ sơ. Tr không nói cho L biết hồ sơ xin việc làm do Tr nhận làm là giả. L không biết hồ sơ xin việc làm thuê Trang làm là giả.

- Khoảng tháng 5/2022, **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp BN 2, phường HC, thị xã B, tỉnh Bình Phước bị mất Chứng minh nhân dân nên gặp chị họ của H là chị Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 2001, nơi cư trú Ấp SN, phường HC, thị xã B mượn 01 Căn cước công dân của chị Nh để đăng ký sim điện thoại di động. Đến tháng 6/20222, em gái ruột của H là chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 08/5/2009 nghỉ hè nên H muốn xin cho chị Tr vào làm công nhân tại các công ty ở Khu công nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc. Do chị Tr chưa đủ độ tuổi lao động nên H sử dụng Căn cước công dân của chị Nh để làm hồ sơ xin việc làm cho chị Tr sử dụng nhân thân của chị Nh làm công nhân thời vụ trong thời gian nghỉ hè. Khoảng cuối tháng 6/2022, H lên mạng xã hội Facebook thì nhìn thấy Tr đăng thông tin nhận làm hồ sơ xin việc làm cho công nhân ở xa quê. Sau đó, H sử dụng tài khoản cá nhân mạng xã hội Messenger nhắn tin hỏi Tr làm hồ sơ xin việc làm. Tr nói 01 bộ hồ sơ xin việc làm với giá 400.000 đồng thời nói H gửi hình ảnh Căn cước công dân cho Tr để lấy thông tin cá nhân. Trang hẹn sau

02 ngày sẽ giao hồ sơ và nhận tiền làm hồ sơ thì Hiền đồng ý. H gửi hình Căn cước công dân của chị Nh cùng số điện thoại của H cho Tr. Sau đó, Tr tiến hành làm giả hồ sơ xin việc tên Lê Thị Cẩm Nh (gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch giả , Phiếu khám sức khỏe giả). Do Tr đã bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành bắt giữ nên H chưa nhận được hồ sơ xin việc làm và trả tiền làm hồ sơ. Tr không nói cho H biết hồ sơ xin việc làm do Tr nhận làm là giả. H không biết hồ sơ xin việc làm thuê Tr làm là giả. Chị Nh và chị Tr không biết H sử dụng Căn cước công dân của chị Nh để thuê Tr làm hồ sơ xin việc làm.

- Do cần xin việc làm trong Khu Công nghiệp, Lê Thị Quỳnh Tr tự làm giả cho mình 01 bộ hồ sơ xin việc (gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch giả , Phiếu khám sức khỏe giả), khi chưa nộp bộ hồ sơ xin việc này thị Tr bị bắt giữ.

Ngoài sử dụng 13 con dấu giả nêu trên để làm giả 01 bộ giấy xác nhận lưu trú, 05 bộ hồ sơ xin việc làm và 01 bộ hồ sơ xin việc làm của Tr đã thu giữ thì Tr còn làm giả 24 bộ hồ sơ xin việc làm khác để thu lợi bất chính số tiền 9.450.000 đồng. Tuy nhiên, Tr không nhớ và lưu giữ thông tin cá nhân của 24 người đã làm 24 bộ hồ sơ xin việc làm trên.

Kết luận giám định số 44/KL(TL)-KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận (Đối với "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" và "Đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp" của Phan Thanh M):

- Hình dấu tròn nội dung "U.B.N.D X. MINH HƯNG H. CHƠN THÀNH T. BÌNH PHƯỚC" trên tài liệu cần giám định so với hình dấu mẫu có chữ "U.B.N.D X. MINH HƯNG H. CHƠN THÀNH T. BÌNH PHƯỚC" không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn nội dung "CÔNG AN XÃ MINH HƯNG CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH T. BÌNH PHƯỚC" trên tài liệu cần giám định so với hình dấu mẫu có chữ "CÔNG AN XÃ MINH HƯNG CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH T. BÌNH PHƯỚC" không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 64/KL(TL)-KTHS ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận (Đối với 06 bộ hồ sơ thu giữ ở nhà của Lê Thị Quỳnh Tr):

- Hình dấu tròn nội dung "UBND X.MINH HƯNG H.CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC *" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A3, A4, A9-A11, A16-A18, A21-A23, A29-A31, A36-A38 so với hình dấu tròn nội dung "U.B.N.D XÃ MINH HƯNG H.CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC *" trên tài liệu mẫu ký hiệu M8-M14 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn nội dung "CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC * CÔNG AN XÃ MINH HƯNG *" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A12, A19, A24, A32, A39 so với hình dấu tròn nội dung "CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH – T BÌNH PHƯỚC * CÔNG AN XÃ MINH HƯNG *" trên tài liệu mẫu ký hiệu M1-M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn nội dung "S.Đ.K.H.Đ : 10 - DNTN * H.CHƠN THÀNH-T.BÌNH PHƯỚC * VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHANG" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6-A8, A14, A15, A27, A28, A34, A35, A41, A42 so với hình dấu tròn nội dung "S.Đ.K.H.Đ: 33 – CTH * H.CHƠN THÀNH-T.BÌNH PHƯỚC * VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHANG" trên tài liệu mẫu ký hiệu M15 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn nội dung "M.S.D.M:3702117999 – C.T.C.P * TX. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG * CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5, A13, A20, A25, A26, A33, A40 so với hình

dấu tròn nội dung "M.S.D.N:3702117999 - CTCP * TP.THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG * CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH" trên tài liệu mẫu ký hiệu M16 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

* Vật chứng vụ án:

- 01 bộ hồ sơ xác nhận nơi lưu trú giả gồm: 01 "Giấy xác nhận thông tin về cư trú", 01 "đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp".

- 06 bộ hồ sơ xin việc làm giả gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch, Phiếu khám sức khỏe, bản sao Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu; 03 bản phô tô căn cước công dân và 03 bản phô tô sổ hộ khẩu có dấu mộc bản sao và dấu mộc văn phòng công chứng Gia Khang (của 06 bộ hồ sơ xin việc).

- 07 tờ giấy xác nhận đã tiêm vác xin covid-19; 06 tờ giấy xác nhận thông tin về cư trú; 04 tờ đơn xin xác nhận chỗ ở hợp pháp; 03 giấy khai sinh; 09 giấy xác nhận đã tiêm covid-19 (chưa điền thông tin); 30 bìa hồ sơ xin việc; 24 đơn xin việc; 11 đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 33 sơ yếu lý lịch; 42 phiếu khám sức khỏe (tất cả chưa điền thông tin); 01 tập giấy A4; 01 hộp nhựa màu trắng xanh, bên trong chứa mực đỏ để đóng dấu; 01 mộc dấu hình chữ nhật có chữ "Lê Quỳnh Tr 0314.816.943"; 01 dụng cụ bấm màu xanh đen; 02 hộp mực lăn tay màu đỏ; 01 hộp mực lăn tay màu xanh; 01 cuốn sổ phiếu thu màu xanh, trắng; 06 bộ hồ sơ xin việc làm giả và 01 bộ hồ sơ xác nhận lưu trú.

- 13 con dấu gồm: 01 con dấu tròn có hình quốc huy và chữ "UBND X.MINH HƯNG H. CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC; 01 con dấu hình tròn có chữ "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHANG"; 01 con dấu hình tròn có hình huy hiệu Công an nhân dân và chữ "CÔNG AN XÃ MINH HƯNG – CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH – T.BÌNH PHƯỚC"; 01 con dấu tròn có chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số chứng thực…..quyển…..SCT/BS ngày….tháng….năm….Công Chứng Viên"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "Lê Văn Nhì"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ GIÁM ĐỐC Th.s Bs.Nguyễn Xuân Dương"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS. Bùi Anh Tú"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS.Hà Thanh Sơn"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS.Lê Xuân Quỳnh"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BẢN SAO"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ CHỦ TỊCH Tô Duy Cầm"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ TRƯỞNG CAX MINH HƯNG Thượng úy. Trần Chí Dân":

- 01 máy in và phô tô nhãn hiệu HP Laser jet pro MFP M227sdn đã qua sử dụng của Trang;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A32, số Imel 1: 350944131539848 đã qua sử dụng của Tr.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu bạc đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phan Thanh M.

- 01 máy tính laptop màu đen nhãn hiệu Sony Vaio đã qua sử dụng và 01 sợi dây nguồn sạc Laptop. Quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Thị Quỳnh Tr. Tr không sử dụng máy vi tính trên để làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đã xử lý vật chứng trả lại cho Lê Thị Quỳnh Tr.

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả Căn cước công dân và chứng minh nhân dân: 450.000 đồng. Bị can Lê Thị Quỳnh Tr tự nguyện giao nộp.

Bản cáo trạng số 56/CTr-VKS, ngày 31/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr về tội "Làm giả tài

liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Quang H, Phan Thanh M về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về hành vi bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; để xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H, Phan Thanh M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr đã thuê 04 bộ con dấu giả (gồm 13 con dấu) để thực hiện việc làm giả "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" và "Đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp" cho Phan Thanh M để thu lợi bất chính 450.000.000 đồng. Ngoài lần thực hiện hành vi này, từ tháng 6/2022 đến tháng 28/6/2022, bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr còn có hành vi làm giả 06 bộ hồ sơ xin việc làm gồm: Sơ yếu lý lịch, Phiếu khám sức khỏe, bản sao căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu cho Lê Quang H, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị L, Phan Thái D, Dương Thị N, và 01 bộ cho chính bị cáo.

Bị cáo Phan Thanh M có hành vi thuê Lê Thị Quỳnh Tr làm giả "Giấy xác nhận thông tin về cư trú" và "Đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp" cho M và M đã sử dụng những giấy tờ giả trên để bổ sung hồ sơ nhận nhận Bảo hiểm xã hội một lần tại Bảo hiểm xã hội thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo Lê Quang H có hành vi giới thiệu cho Lê Thị Quỳnh Tr làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc làm cho Lý Quốc K để hưởng lợi bất chính số tiền 100.000 đồng.

Đối chiếu với qui định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Quang H, Phan Thanh M theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách đồng phạm giản đơn, bị cáo H và bị cáo M thỏa thuận với bị cáo Tr một cách độc lập. Vai trò của bị cáo Tr là chủ động đăng lên mạng xã hội về việc làm giấy tờ, hồ sơ xin việc, khi có khách hàng bị cáo chủ động đưa ra giá cả và trực tiếp thực hiện hành vi làm nhiều giấy tờ tài liệu giả nhằm thu lợi bất chính; nên bị cáo chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo H và bị cáo M biết Tr làm giấy tờ tài liệu giả, đều vì mục đích vụ lợi mà phạm tội, hai bị cáo thực hiện hai hành vi độc lập, nhưng tính chất mức độ là ngang nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là người thân thích của người có công với cách mạng (cháu ngoại của liệt sỹ Lê Văn Kh) nên được hưởng các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Phan Thanh M, Lê Quang H: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình nên được hưởng các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy cần cách ly bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung theo mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Thanh M, Lê Quang H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, không cần thiết phải cách ly, cho các bị cáo hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ hồ sơ xác nhận nơi lưu trú giả gồm: 01 "Giấy xác nhận thông tin về cư trú", 01 "đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp"; 06 bộ hồ sơ xin việc làm giả gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch, Phiếu khám sức khỏe, bản sao Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu; 03 bản phô tô căn cước công dân và 03 bản phô tô sổ hộ khẩu có dấu mộc bản sao và dấu mộc văn phòng công chứng Gia Khang (của 06 bộ hồ sơ xin việc): Đây là những tài liệu giả liên quan đến hành vi phạm tội nên cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 07 tờ giấy xác nhận đã tiêm vác xin covid-19; 06 tờ giấy xác nhận thông tin về cư trú; 04 tờ đơn xin xác nhận chỗ ở hợp pháp; 03 giấy khai sinh; 09 giấy xác nhận đã tiêm covid-19 (chưa điền thông tin); 30 bìa hồ sơ xin việc; 24 đơn xin việc; 11 đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 33 sơ yếu lý lịch; 42 phiếu khám sức khỏe (tất cả chưa điền thông tin); 01 tập giấy A4; 01 hộp nhựa màu trắng xanh, bên trong chứa mực đỏ để đóng dấu; 01 mộc dấu hình chữ nhật có chữ "Lê Quỳnh Tr 0314.816.943"; 01 dụng cụ bấm màu xanh đen; 02 hộp mực lăn tay màu đỏ; 01 hộp mực lăn tay màu xanh; 01 cuốn sổ phiếu thu màu xanh, trắng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 13 con dấu gồm: 01 con dấu tròn có hình quốc huy và chữ "UBND X.MINH HƯNG H. CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC; 01 con dấu hình tròn có chữ "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHANG"; 01 con dấu hình tròn có hình huy hiệu Công an nhân dân và chữ "CÔNG AN XÃ MINH HƯNG – CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH – T.BÌNH PHƯỚC"; 01 con dấu tròn có chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số chứng thực…..quyển…..SCT/BS ngày….tháng….năm….Công Chứng Viên"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "Lê Văn Nhì"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ GIÁM ĐỐC Th.s Bs.Nguyễn Xuân Dương"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS. Bùi Anh Tú"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS.Hà Thanh Sơn"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS.Lê Xuân Quỳnh"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BẢN SAO"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ CHỦ TỊCH Tô Duy Cầm"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ TRƯỞNG CAX MINH HƯNG Thượng úy. Trần Chí Dân": Đây là công cụ, phương tiện để làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức cùng 06 bộ hồ sơ xin việc làm giả và 01 bộ hồ sơ xác nhận lưu trú cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 máy in và phô tô nhãn hiệu HP Laser jet pro MFP M227sdn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A32, số Imel 1: 350944131539848 đã qua sử dụng của Tr, là công cụ, phương tiện để làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu bạc đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Phan Thanh M. M không sử dụng điện thoại trên để phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả Căn cước công dân và chứng minh nhân dân: 450.000 đồng. Bị can Lê Thị Quỳnh Tr tự nguyện giao nộp cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

[5] Những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Dương Thị N, Phan Thái D, Lê Thị L và Nguyễn Thị Thu H là người thuê Lê Thị Quỳnh Tr làm hồ sơ xin việc làm. Tuy nhiên, Tr không nói cho N, D, L và H biết hồ sơ xin việc làm do Tr làm là làm giả. N, D, L và H không biết hồ sơ xin việc làm thuê Tr làm là giả. Đồng thời, N, D, L và H chưa nhận hồ sơ xin việc làm do Tr làm giả để sử dụng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với Lý Quốc K là người nhờ Lê Quang H làm hồ sơ xin việc làm. Tuy nhiên, H không nói cho K biết hồ sơ xin việc làm do H giới thiệu cho Tr làm là làm giả. K không biết H giới thiệu cho Tr làm giả hồ sơ xin việc làm của K. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với anh Phạm Tấn D không biết L thuê Tr làm hồ sơ xin việc làm cho D và không biết hồ sơ xin việc làm là làm giả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với chị Lê Thị Cẩm Nh và chị Nguyễn Thị Thu Tr không biết H sử dụng Căn cước công dân của Nh để thuê Tr làm hồ sơ xin việc làm cho H. Chị Nh và chị H không biết hồ sơ xin việc làm do Tr làm là giả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành không xem xét xử lý là đúng quy định.

- Đối với đối tượng tên T chưa rõ nhân thân lai lịch nhận làm giả hồ sơ xin việc làm từ Tr và cho Tr thuê 13 hình dấu giả. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

- Đối với 34 bộ hồ sơ xin việc giả chưa thu hồi được. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, thu hồi và xử lý sau theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 21.868.565 đồng Phan Thanh M hưởng chế độ từ Bảo hiểm xã hội thị xã C: Do Bảo hiểm xã hội thị xã C không có yêu cầu thu hồi số tiền trên và không có yêu cầu gì khác trong vụ án nên không đề nghị thu hồi, xử lý đối với số tiền trên.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr, Lê Quang H, Phan Thanh M phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Tra 03 (ba) năm tù, hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50; 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang H cho UBND xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phan Thanh M cho UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bán án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án:

- 01 bộ hồ sơ xác nhận nơi lưu trú giả gồm: 01 "Giấy xác nhận thông tin về cư trú", 01 "đơn xác nhận chỗ ở hợp pháp":

- 06 bộ hồ sơ xin việc làm giả gồm: Đơn xin việc, Sơ yếu lý lịch, Phiếu khám sức khỏe, bản sao Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu; 03 bản phô tô căn cước công dân và 03 bản phô tô sổ hộ khẩu có dấu mộc bản sao và dấu mộc văn phòng công chứng Gia Khang.

- 13 con dấu gồm: 01 con dấu tròn có hình quốc huy và chữ "UBND X.MINH HƯNG H. CHƠN THÀNH T.BÌNH PHƯỚC; 01 con dấu hình tròn có chữ "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHANG"; 01 con dấu hình tròn có hình huy hiệu Công an nhân dân và chữ "CÔNG AN XÃ MINH HƯNG – CÔNG AN HUYỆN CHƠN THÀNH – T.BÌNH PHƯỚC"; 01 con dấu tròn có chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số chứng thực…..quyển…..SCT/BS ngày….tháng….năm….Công Chứng Viên"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "Lê Văn Nhì"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ GIÁM ĐỐC Th.s Bs.Nguyễn Xuân Dương"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS. Bùi Anh Tú"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS.Hà Thanh Sơn"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BS.Lê Xuân Quỳnh"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "BẢN SAO"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ CHỦ TỊCH Tô Duy Cầm"; 01 dấu hình chữ nhật có chữ "PHÓ TRƯỞNG CAX MINH HƯNG Thượng úy. Trần Chí Dân"; 06 bộ hồ sơ xin việc làm giả và 01 bộ hồ sơ xác nhận lưu trú.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 máy in và phô tô nhãn hiệu HP Laser jet pro MFP M227sdn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A32, số Imel 1: 350944131539848; 450.000 đồng đã tạm giữ của Lê Thị Quỳnh Tr.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 07 tờ giấy xác nhận đã tiêm vác xin covid-19; 06 tờ giấy xác nhận thông tin về cư trú; 04 tờ đơn xin xác nhận chỗ ở hợp pháp; 03 giấy khai sinh; 09 giấy xác nhận đã tiêm covid-19 (chưa điền thông tin); 30 bìa hồ sơ xin việc; 24 đơn xin việc; 11 đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 33 sơ yếu lý lịch; 42 phiếu khám sức khỏe (tất cả chưa điền thông tin); 01 tập giấy A4; 01 hộp nhựa màu trắng xanh, bên trong chứa mực đỏ để đóng dấu; 01 mộc dấu hình chữ nhật có chữ "Lê Quỳnh Tr 0314.816.943"; 01 dụng cụ bấm

màu xanh đen; 02 hộp mực lăn tay màu đỏ; 01 hộp mực lăn tay màu xanh; 01 cuốn sổ phiếu thu màu xanh, trắng: Các đồ vật, tài liệu nêu trên là công cụ, phương tiện để làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Thanh M:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu bạc đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm: Lê Thị Quỳnh Tr, Phan Thanh M, Lê Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.